

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên
trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về Thuế tài nguyên.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 151/TTr-STC ngày 27 tháng 8 năm 2025; Công văn số 6242/STC-QLG ngày 23 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Mức giá quy định tại Quyết định này là mức giá làm căn cứ tính thuế tài nguyên đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính:

Trường hợp phát sinh loại tài nguyên mới hoặc giá phổ biến trên thị trường của các loại tài nguyên quy định tại Quyết định này biến động lớn (tăng hoặc giảm từ 20% trở lên) so với mức giá tại Bảng tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định này, Sở Tài chính chủ trì cùng Thuế thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng tổ chức rà soát, bổ sung và xác định mức giá điều chỉnh giá tính thuế của mỗi loại tài nguyên trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phù hợp.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Theo dõi, rà soát các loại khoáng sản có phát sinh khai thác trên địa bàn thành phố thuộc diện chịu thuế tài nguyên mà chưa được quy định trong Bảng giá tính thuế tài nguyên, phối hợp với Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung.

3. Giao Thuế thành phố Hải Phòng:

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn thành phố thực hiện việc đăng ký, kê khai, tính và nộp thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đối với than sạch trong khai thác và nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đối với than antraxit hàm lò là than cám 5a, 5b, 6a, 6b trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Quyết định số 3998/QĐ-

UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 5121/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Khu vực III; Trưởng Thuế thành phố Hải Phòng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Bộ Tài chính;
- TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, N.Đ.Khoa.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân